ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1143 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại các Công văn số 274/SKHCN-CCTĐC ngày 08/5/2018 và số 321/ SKHCN-CCTĐC ngày 21/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Xây dựng, Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ KHCN (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- CVP, PVP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Về việc phối hợp trong hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại Hải Phòng
(Ban hành theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp giữa Cơ quan hoạt động TBT tại Hải Phòng và các Sở, ngành liên quan gồm: Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Xây dựng và Y tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt:

- TBT (Technical Barriers to Trade) là hàng rào kỹ thuật trong thương mại được thể hiện dưới hình thức các biện pháp có tính kỹ thuật bắt buộc áp dụng để đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người, bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được viện dẫn bắt buộc áp dụng trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

- Điều ước quốc tế có liên quan đến TBT bao gồm các Hiệp định/Thỏa thuận có điều khoản về TBT trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam ký kết.

- Cổng thông tin TBT Việt Nam là cổng thông tin quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam đặt tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Điểm TBT của Bộ là Cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các Bộ.

- Cơ quan hoạt động TBT tại Hải Phòng là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Sở, ngành liên quan và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kỹ thuật, văn bản tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị; không chồng chéo, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến nội dung thuộc Hiệp định TBT.

3. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình phối hợp.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến nội dung thuộc Hiệp định TBT

5. Nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn thành phố; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia.

Điều 4. Nội dung phối hợp

a) Phối hợp với Điểm TBT quốc gia, Điểm TBT của Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương bảo đảm việc xử lý các thông tin TBT có liên quan đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cơ quan trong nước và/hoặc ngoài nước;

b) Rà soát, tổng hợp và gửi Điểm TBT quốc gia các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương có khả năng gây vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp giữa Việt Nam và các nước thành viên ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến TBT;

c) Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp tại địa phương về các biện pháp TBT của nước ngoài và các thông tin TBT khác nhằm nâng cao nhận thức về các cơ hội, thách thức của TBT ở trong nước và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp với Điểm TBT quốc gia, Điểm TBT của Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương bảo đảm việc xử lý các thông tin TBT có liên quan đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cơ quan trong nước và/hoặc ngoài nước

1. Trách nhiệm:

a) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Tiếp nhận các thông tin về TBT trong và ngoài nước trên Cổng thông tin TBT quốc gia và phối hợp với Văn phòng TBT Việt Nam để đảm bảo việc xử lý các thông tin TBT có liên quan đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cơ quan trong nước và/hoặc ngoài nước;

- Tiếp nhận và tổng hợp thông tin về TBT từ các Sở, ngành liên quan để phục vụ cho công tác thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố.

b) Các Sở, ngành liên quan:

Phối hợp với Điểm TBT của Bộ để tiếp nhận và xử lý các thông tin TBT có liên quan đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cơ quan trong nước và/hoặc ngoài nước.

2. Phương thức phối hợp:

a) Các Sở liên quan:

- Báo cáo các thông tin đã tiếp nhận và xử lý liên quan đến TBT từ các điểm TBT của Bộ về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại liên quan đến lĩnh vực mình quản lý.

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Tiếp nhận thông tin từ Điểm TBT quốc gia và thông báo đến các Sở, ngành liên quan để xử lý;

- Tổng hợp việc tiếp nhận thông tin TBT từ các Sở, ngành;

- Chủ trì xử lý thông tin, thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp về TBT liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và/hoặc các vấn đề mang tính đa ngành.

Điều 6. Rà soát, tổng hợp các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương có khả năng gây vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp giữa Việt Nam và các nước thành viên ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến TBT

1. Trách nhiệm:

a) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Tổng hợp việc rà soát các văn bản, dự thảo các biện pháp TBT của thành phố có khả năng gây vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp giữa Việt Nam và các nước thành viên ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến TBT.

b) Các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát các văn bản, dự thảo của thành phố trong lĩnh vực mình quản lý liên quan đến các biện pháp TBT của thành phố có khả năng gây vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp giữa Việt Nam và các nước thành viên ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến TBT.

2. Phương thức phối hợp:

a) Các Sở, ngành liên quan rà soát và báo cáo về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về kết quả việc rà soát;

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng rà soát các văn bản, dự thảo liên quan đến các mặt hàng do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và tổng hợp việc rà soát và báo cáo về Văn phòng TBT Việt Nam theo quy định.

Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp tại địa phương về các biện pháp TBT của nước ngoài và các thông tin TBT khác nhằm nâng cao nhận thức về các cơ hội, thách thức của TBT ở trong nước và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu

1. Trách nhiệm:

a) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương về các biện pháp TBT trong nước, ngoài nước liên quan đến lĩnh vực Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

- Thực hiện tuyên truyền thông qua việc đăng tải các thông tin liên quan đến TBT trên cổng thông tin của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác và/hoặc thông qua các buổi hội thảo, tập huấn, đào tạo...

b) Các Sở, ngành liên quan:

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương về các biện pháp TBT trong nước, ngoài nước liên quan đến lĩnh vực mình quản lý.

- Thực hiện tuyên truyền thông qua việc đăng tải các thông tin liên quan đến TBT trên cổng thông tin của đơn vị và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác và/hoặc thông qua các buổi hội thảo, tập huấn, đào tạo...

2. Phương thức phối hợp:

a) Các Sở, ngành liên quan:

- Hàng năm xây dựng và báo cáo kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến về TBT của đơn vị mình gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Chủ trì, tổ chức thực hiện kế hoạch được giao về tuyên truyền, phổ biến về TBT liên quan đến lĩnh vực mình quản lý và/hoặc các vấn đề mang tính đa ngành và báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Tổng hợp và lập kế hoạch chung về tổ chức tuyên truyền, phổ biến về TBT của các thành viên để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng TBT Việt Nam;

- Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn về TBT liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và/hoặc các vấn đề liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện nhiệm vụ TBT tại đơn vị.

2. Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Xây dựng, Y tế:

a) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ liên quan đến TBT và thông báo danh sách về Văn phòng TBT Hải Phòng để theo dõi (không phát sinh biên chế mới);

b) Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp hàng năm của cơ quan để đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động của cán bộ theo dõi về hoạt động TBT thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

c) Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng tháng gửi báo cáo công tác phối hợp của các Sở theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy chế này về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố

- Định kỳ ngày 20/01 hàng năm gửi báo cáo tới Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về tình hình thực hiện Quy chế này để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này; định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

Điều 9. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động về TBT trên địa bàn thành phố được tuyên dương, khen thưởng theo quy định;

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thiếu trách nhiệm, gây cản trở việc thi hành Quy chế này hoặc vi phạm các quy định trong hoạt động TBT trên địa bàn thành phố thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, khi có những vướng mắc hoặc vấn đề chưa phù hợp, các Sở, ngành phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Nam